BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

LỚP: KẾ TOÁN - KHÓA 02 (LTCĐ)

Môn thi: Kinh tế vi mô — Lần thi: 1 — Giám thị 1: M. Tại

Học kỳ: **1** — Năm học: **2012-2013** — Ngày thi: 21/01/13 — Giám thị 2: V. P. Phương

Cán bộ giảng dạy: ..... — Phòng thi: Hội trường B — Giám thị 3: T. Thanh Thuy

Tổng số bài: 33 — Số tờ: ..... — Giám thị 4: .....

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	KÝ TÊN	ĐIỂM HỌC PHẦN		KẾT QUẢ	ĐIỂM CHỮ
					Kiểm tra: TS	Thi: TS		
1	1230130001	Đinh Thị	An		6 (Sáu)	5 (Năm)	5,3	Năm phẩy ba
2	1230130002	Lê Thị	Anh		6 (Sáu)			Vắng
3	1230130003	Nguyễn Thị Thu	Hằng		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
4	1230130004	Phạm Thị Thanh	Hằng		6 (Sáu)	6 (Sáu)	6,0	Sáu phẩy
5	1230130005	Trần Thị Thu	Hiền		V			Vắng
6	1230130006	Lê Thị Thu	Hồng		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
7	1230130007	Lê Minh	Hoàng		6 (Sáu)	5 (Năm)	5,3	Năm phẩy ba
8	1230130008	Trần Thị Khánh	Hòa		6 (Sáu)	8 (Tám)	7,4	bảy phẩy bốn
9	1230130009	Nguyễn Thị	Huệ		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
10	1230130010	Nguyễn Thị Bé	Lan		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
11	1230130011	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
12	1230130012	Thái Ngọc	My		7 (Bảy)	8 (Tám)	7,7	Bảy phẩy bảy
13	1230130013	Vũ Thị	Ngát		7 (Bảy)	5 (Năm)	5,6	Năm phẩy sáu
14	1230130014	Huỳnh Thị Hồng	Nghi		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
15	1230130015	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
16	1230130016	Nguyễn Trí	Nhân		7 (Bảy)	9 (Chín)	8,4	Tám phẩy bốn
17	1230130017	Nguyễn Thị So	Ni		7 (Bảy)	5 (Năm)	5,6	Năm phẩy sáu
18	1230130018	Từ Quốc	Phong		7 (Bảy)	8 (Tám)	7,7	Bảy phẩy bảy
19	1230130019	Lê Thị	Phương		7 (Bảy)	9 (Chín)	8,4	Tám phẩy bốn
20	1230130020	Nguyễn Thành	Phúc		6 (Sáu)	6 (Sáu)	6,0	Sáu phẩy
21	1230130021	Trần Thị Minh Đoan	Quyên		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
22	1230130022	Nguyễn Thị	Thắm		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
23	1230130023	Nguyễn Ngọc	Thương		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
24	1230130024	Trần Thị	Thương		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
25	1230130025	Trần Thị Nguyệt	Thu		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
26	1230130026	Tống Thị	Thúy		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
27	1230130027	Từ Thanh	Tiền		7 (Bảy)	9 (Chín)	8,4	Tám phẩy bốn
28	1230130028	Nguyễn Thị Huyền	Trâm		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy

29	1230130029	Dương Lê Cẩm	Tuyết		7 (Bảy)	5 (Năm)	5,6	Năm phẩy sáu
30	1230130030	Dương Thị	Út		6 (Sáu)	7 (Bảy)	6,7	Sáu phẩy bảy
31	1230130031	Nguyễn Thị Kim	Vân		7 (Bảy)	6 (Sáu)	6,3	Sáu phẩy ba
32	1230130032	Nguyễn Thị Kim	Yến		7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
33	1230130033	Trần Thanh	Hưng		6 (Sáu)	5 (Năm)	5,3	Năm phẩy ba
34	1230130034	Lê Thị Thu	Huyền	Huyền	7 (Bảy)	7 (Bảy)	7,0	Bảy phẩy
35	1230130035	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyền		6 (Sáu)	7 (Bảy)	6,7	Sáu phẩy bảy

Ngày ....29..... tháng .....1.... năm 2013.